

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - V**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06/8/2025

Về việc: “Ly hôn, Tranh chấp
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Khoa.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lan Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – V.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7 – V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2025/TLST-Hà GD ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-Hà GD ngày 21 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm: 1974; Địa chỉ (cũ): 36/45, ả , phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. ả ay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà ả guyễn Thị ả g, sinh năm: 1986; Địa chỉ (cũ): 36/45, ả , phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. ả ay là phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay (cũ): ấp L, xã L, huyện G, tỉnh B. ả ay là xã P, tỉnh V

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/02/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Lê Minh T trình bày:

Ông và bị đơn là bà ả guyễn Thị ả g tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, công việc mỗi người đều ổn định tại thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. ả guyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn nên vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nữa nên ông có yêu cầu ly hôn với bà ả g.

Về con chung: Ông và bà ả g có 01 con chung tên là Lê ả guyễn Gia H, sinh ngày 23/8/2013, hiện do bà ả g đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ông có yêu cầu giao con chung chưa thành niên cho bà ả g được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện tại ông ở xa và thường xuyên đi công tác nên không thể sắp xếp thời gian đến Tòa để tham gia giải quyết vụ án được.

Tại bản khai ngày 26/5/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị Ng trình bày:

Bà và ông T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. ả guyễn nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên bà và ông T đã ly thân với nhau cho đến nay. Theo yêu cầu ly hôn của ông T thì bà đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là cháu Lê ả guyễn Gia H, sinh ngày 23/8/2013, hiện do bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Bà đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con chung, bà không yêu cầu ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện tại bà bận công việc riêng, phải đi làm thuê nên không thể sắp xếp thời gian đến Tòa để tham gia giải quyết vụ án được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Ông Lê Minh T là nguyên đơn và bà ả guyễn Thị ả g là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T và bà ả g.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông T và bà ả g tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh nên quan hệ hôn nhân của ông bà được coi là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy hôn nhân của ông T và bà ả g được xác lập trên cơ sở tự nguyện của cả hai phía. Quá trình chung sống ông bà xảy ra bất đồng quan điểm nên không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau. Theo ông T trình bày, ông và bà ả g đã xảy ra mâu thuẫn. ả guyễn nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm tới ai nên ông và bà ả g đã tự chia tay và sống ly thân với nhau từ cuối năm 2021 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy ông T và bà ả g đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2021 cho đến nay, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, ông bà không còn quan tâm chăm sóc nhau như vợ như chồng. Do ông T không còn tình cảm

vợ chồng với bà ả g nữa nên ông có yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bà ả g. Đối với yêu cầu xin ly hôn của ông T, bà ả g thống nhất thuận tình ly hôn với ông T.

Qua đó cho thấy, cuộc sống hôn nhân của ông T và bà ả g đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông T cho ông T được ly hôn với bà ả g là phù hợp.

- *Về con chung*: ông T và bà ả g có 01 con chung là cháu Lê ả guyễn Gia H, sinh ngày 23/8/2013, hiện do bà ả g đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà ả g đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ. Mặt khác, cháu Gia Hân đã trên 7 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Hân, cháu Hân có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ. Ông T cũng đồng ý tiếp tục giao con chung chưa thành niên cho bà ả g là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và không nên làm xáo trộn về tâm lý của trẻ nên cần giao con chung chưa thành niên là cháu Lê ả guyễn Gia H cho bà ả g được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy, sự thỏa thuận của ông T và bà ả g là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên do bà ả g không yêu cầu.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông T, bà ả g đều khai không có và không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí*: ông T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ ả ghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Lê Minh T được ly hôn với bà ả guyễn Thị ả g.

2. *Về con chung*: Ông Lê Minh T và bà ả guyễn Thị ả g có 01 con chung là cháu Lê ả guyễn Gia H, sinh ngày 23/8/2013. Giao con chung chưa thành niên cho bà ả g tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà ả g không có yêu cầu.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: không có và không có tranh chấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông Lê Minh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0010649 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G (ã ay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 7 - V). Ông T đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, các bên đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSã D khu vực 7 – V;
- THADS tỉnh V;
- TAã D tỉnh V;
- UBã D phường Bàn Cờ, TP. HCM
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Võ Thế Trang Đền

